

Bản án số: **47/2018/HS-PT**

Ngày 30 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Hồ Loan và bà Hoàng Thị Minh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Hải N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Hải N, sinh ngày 20/6/1971 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm 4, xã TĐ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Đặng Công T, sinh năm 1939 và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và 02 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu, bị cáo Đoàn Vinh Q đã nảy sinh ý định lừa đảo dưới hình thức nhận tiền xin việc để chiếm đoạt tiền. Khoảng tháng 7/2015, bị cáo nói với bị cáo Nguyễn Văn T là có thể lo được việc thi công chức tiểu học và xét tuyển giáo viên mầm non, nếu ai có nhu cầu xin việc thì nhận hồ sơ và tiền đưa cho bị cáo Q, giá tiền thi công chức tiểu học là 170.000.000 đồng, xét tuyển giáo viên mầm non là 90.000.000 đồng, nếu thu được nhiều hơn thì bị cáo T được hưởng, Bị

cáo T nhất trí. Sau đó bị cáo T đến nhà bị cáo Đặng Hải N nói lại việc Q bảo như trên, đồng thời thống nhất cùng bị cáo N thu tiền cao hơn để lấy tiền chênh lệch chia đôi.

Trong tháng 9 và tháng 12 năm 2015; trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; các bị cáo Đoàn Vinh Q, Nguyễn Văn T, Đặng Hải N đã nhiều lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Lần 1: Đặng Hải N biết Nguyễn Quốc H1, con trai anh Nguyễn Thanh H mới học xong Trung cấp tiểu học chưa đi làm, N đến nhà anh H nói có người quen xin được việc làm, anh H đã nhờ N xin cho H1 dạy học tại Trường Tiểu học xã XV, huyện YS, N nhất trí và thống nhất với anh H số tiền là 180.000.000 đồng. N đến nhà T thông báo về việc anh H nhờ xin việc cho con, T đồng ý, N gọi điện cho anh H bảo làm hồ sơ đưa cho N.

Ngày 11/9/2015, anh H đưa N hồ sơ của H1 và 100.000.000 đồng, N viết giấy biên nhận với anh H. Sau đó, N đưa tiền và hồ sơ cho T; T đã gọi điện cho Q đến nhận tiền và hồ sơ của H1. Ngày 11/9/2015, Q đến nhà T lấy 100.000.000 đồng và hồ sơ của H1 mang về nhà, Q vứt bỏ hồ sơ, còn tiền thì chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/9/2015, anh H đưa tiếp cho N 80.000.000 đồng, N đưa 75.000.000 đồng cho T, còn 5.000.000đ giữ lại và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi nhận tiền do N đưa, T gọi điện bảo Q đến nhà lấy tiền, T đưa 70.000.000 đồng cho Q, giữ lại 5.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết; Q nhận tiền và đưa hồ sơ cho T bảo cháu H1 khai lại. Số tiền nhận của T, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Hưng kê khai lại hồ sơ rồi đưa cho T, T gọi điện cho Q đến lấy, sau đó Q lên mạng Internet tải 01 bộ đáp án thi công chức giáo viên mầm non đưa cho T và dặn đưa H1 ôn, khi nào thi sẽ báo sau. Q đã nhờ em gái là Đoàn Thị Quỳnh P mang hồ sơ của H1 và 260.000 đồng lệ phí thi nộp Phòng Nội vụ huyện Yên Sơn.

Sau đó, Q gọi điện cho T bảo xem có quen ai làm giáo viên thì xin cho H1 đi nghe trợ giảng, soạn giáo án. T gặp chị Trần Thị Kim C là Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học TĐ, nói dối là có cháu sắp thi công chức tiểu học và nhờ giúp, chị C đồng ý.

Tháng 01/2017, H1 thi công chức nhưng không trúng tuyển, anh H gọi điện nói cho N biết, N bảo T, T gọi điện hỏi Q, Q nói “Cứ yên tâm, chờ họ sắp xếp lại...”, sau đó khoảng 15 ngày, Q bảo H1 làm đơn xin phúc khảo, nhưng vẫn không trúng tuyển công chức. Anh H đến nhà N đòi lại tiền, N bảo T, ngày 01/9/2017 T gọi điện bảo Q đến nhà nói chuyện với anh H, Quang bảo chờ đến cuối năm 2017 xét hồ sơ bổ sung, nếu không được sẽ trả lại tiền. Cuối năm 2017, anh H thấy H1 không nhận được Quyết định đi làm nên đã gọi điện cho N đòi tiền, N khất lần rồi gọi điện cho T, T bảo Q, Q nói “Chờ đầu kia trả lại...”. Do không đòi lại được tiền, anh H đã viết đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang.

- Lần 2: Cuối năm 2015, Đặng Hải N đến nhà chị Lương Thị B chơi và nói với chị B về việc huyện YS có đợt xét tuyển giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học và nói có người quen xin được việc, ai có nhu cầu muốn xin thì N nhờ người xin, giá xin làm giáo viên mầm non là 110.000.000 đồng, xin để thi đỗ giáo viên tiểu

học là 180.000.000đ. Sau đó chị B gọi điện cho N đến nhà mình gặp em rể là Trần Văn N1 để thỏa thuận xin việc làm cho con gái anh N1.

Ngày 11/12/2015, anh N1 đến nhà N đưa 110.000.000 đồng và hồ sơ của con gái là Trần Thu H (tốt nghiệp Cao đẳng mầm non), N viết giấy nhận tiền với anh N1. Sau khi nhận tiền của anh N1, N đến nhà T đưa 100.000.000 đồng cùng hồ sơ của H cho T, còn 10.000.000 đồng N giữ lại. T gọi điện cho Q nói vừa nhận 01 suất xin xét biên chế giáo viên mầm non dạy tại xã XV và bảo Q đến lấy tiền, hồ sơ. Tại nhà T, Q nhận 90.000.000 đồng do T đưa và bảo T nói với anh N1 “Cứ yên tâm, khi nào xét xong sẽ có Quyết định đi làm luôn...”, về nhà Q rút bỏ hồ sơ của H, còn tiền nhận của T, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Một thời gian sau, chờ không thấy có Quyết định của H được đi làm, anh N1 đến nhà N đòi tiền, N viết giấy nợ hẹn đến ngày 12/02/2017, nhưng đến hẹn vẫn không trả tiền cho anh N1.

Ngày 09/10/2017, 15/11/2017 và ngày 22/01/2018, Q đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng để trả cho anh N1, T đưa chị B nhờ đưa anh N1. Sau đó, do Q không có tiền trả, anh N1 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Q đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hải N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Căn cứ: điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hải N 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố 02 bị cáo khác phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2018, bị cáo Đặng Hải N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Hải N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: Trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bị

cáo được tặng Bằng khen của Sư đoàn 316; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho bị cáo 03 tháng tù và chuyển cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hải N 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Hải N tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong tháng 9 và tháng 12/2015, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, các bị cáo Đoàn Vinh Q, Nguyễn Văn T và Đặng Hải N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 09 và ngày 15/9/2015, tại xóm 4, xã TĐ, thành phố TQ các bị cáo đã lừa xin việc cho con của anh Nguyễn Thanh H chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng (trong đó bị cáo N và T mỗi bị cáo chiếm đoạt 5.000.000 đồng, bị cáo Q chiếm đoạt 170.000.000 đồng).

- Ngày 11/12/2015, tại xóm 4, xã TĐ, thành phố TQ; các bị cáo đã lừa xin việc cho con của anh Trần Văn N1 chiếm đoạt số tiền 110.000.000 đồng (trong đó bị cáo N và T mỗi bị cáo chiếm đoạt 10.000.000 đồng, bị cáo Q chiếm đoạt 90.000.000 đồng).

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Trong vụ án này bị cáo Đặng Hải N thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm, là người người trực tiếp tìm kiếm, giao dịch với bị hại, nhận tiền, nhận hồ sơ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ được mình không có chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn trong việc tuyển dụng nhưng vẫn đưa ra thông tin sai sự thật để bị hại tin tưởng và giao tiền nhằm mục đích chiếm đoạt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ. Tòa án sơ cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: Trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu đã được tặng Bằng khen của Sư đoàn 316; các bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm; số tiền được hưởng lợi không lớn; sau khi phạm tội đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo Đặng Hải N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hải N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hải N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Đặng Hải N đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000459 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

Bị cáo Đặng Hải N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/11/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TA + VKS + CA thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP- TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn